TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG * Số 36 -KH/TU	ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM *Đà Lạt, ngày 03 tháng 10 năm 2017*

KẾ HOẠCH

Sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012 của Ban bí thư Trung ương Đảng trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng

---

Thực hiện Kế hoạch số 61-KH/ĐUCA ngày 15/9/2017 của Đảng uỷ Công an Trung ương về tổ chức sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW, ngày 04/9/2012 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI) về *"tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa và khắc phục ùn tắc giao thông"*, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xây dựng kế hoạch sơ kết trên địa bàn tỉnh như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Kiểm điểm, đánh giá toàn diện vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng trong việc tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW trên địa bàn tỉnh; chỉ rõ những kết quả đã đạt được, hạn chế, khó khăn, bất cập, rút ra bài học kinh nghiệm và nguyên nhân.

Trên cơ sở sơ kết, nghiên cứu, đề xuất Ban Thường vụ Tỉnh uỷ chỉ đạo tăng cường thực hiện công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông; các biện pháp khắc phục những hạn chế, vướng mắc và giải quyết những vấn đề bất cập trong công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trên địa bàn tỉnh, thực hiện được các mục tiêu, yêu cầu Chỉ thị số 18-CT/TW đã đề ra trong 05 năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

Tổ chức sơ kết phải đánh giá đúng thực trạng tình hình, kết quả quán triệt, triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến, biểu dương các cơ quan, tổ chức, địa phương làm tốt; chỉ đạo khắc phục những hạn chế, thiếu sót, khó khăn và bất cập trong công tác bảo đảm trật tự an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông.

Thông qua sơ kết tạo sự chuyển biến mới trong lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp uỷ đảng đối với công tác đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông. Việc tổ chức sơ kết phải phù hợp với từng cơ quan, tổ chức, địa phương, bảo đảm thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm.

II. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

1. Nội dung

- Các cấp uỷ đảng bám sát các nội dung nêu trong Chỉ thị số 18-CT/TW, các nhiệm vụ nêu trong Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ

và Kế hoạch số số 57-KH/TU ngày 01/11/2012 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về việc thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW; Kế hoạch số 58/KH-BATGT ngày 27/3/2013 của Ban An toàn giao thông tỉnh.

- Làm rõ những hạn chế, thiếu sót, nguyên nhân, bài học kinh nghiệm trong quá trình thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW ở cơ quan, tổ chức và địa phương.

- Dự báo tình hình trật tự, an toàn giao thông và ùn tắc giao thông; những thuận lợi, khó khăn đối với công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trong tình hình mới.

- Đề xuất, kiến nghị.

(Đề cương báo cáo kèm theo)

Ngoài những nội dung trên, cần chú ý đánh giá kỹ một số nội dung sau:

- Đảng uỷ Công an tỉnh: Thực hiện vai trò trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW; công tác tham mưu với Thường trực Tỉnh uỷ về các giải pháp, quyết sách bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Đảng đoàn Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các đoàn thể chính trị xã hội, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn: Việc triển khai thực hiện cuộc vận động *"Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá ở khu dân cư"*, kịp thời phát hiện, nhân rộng các mô hình, điển hình tiên tiến; vận động cán bộ, đoàn viên, đội viên, hội viên, công nhân và nhân dân tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Sở Giao thông vận tải: Công tác phối hợp với Đảng uỷ Công an tỉnh tham mưu Thường trực Tỉnh uỷ về các giải pháp, quyết sách đảm bảo trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông; thực hiện chức năng cơ quan thường trực của Ban An toàn giao thông tỉnh; kết quả thực hiện các giải pháp quản lý vận tải, nâng cao chất lượng đào tạo, sát hạch cấp giấy phép lái xe và quản lý người lái xe; tiến độ thực hiện Đề án tổ chức kết nối các phương thức vận tải giữa đường bộ, đường sắt, đường thuỷ nội địa, đường hàng không để giảm tải cho hoạt động vận tải bằng đường bộ.

- Sở Nội vụ: Việc triển khai thực hiện quy định xử lý kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức có hành vi vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- Sở Giáo dục và Đào tạo: Công tác quản lý, tuyên truyền, giáo dục về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông đối với cán bộ, giáo viên, học sinh, sinh viên ở các cấp học, nhất là học sinh, sinh viên; hiệu quả lồng ghép nội dung bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông trong Chương trình giáo dục ở các cấp học.

- Sở Thông tin và Truyền thông: Việc đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thông tin, truyền thông phục vụ công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và khắc phục ùn tắc giao thông.

- Sở Y tế: Việc triển khai các hệ thống cứu chữa tại các bệnh viện và hệ thống cấp cứu tai nạn giao thông trên các tuyến giao thông.

2. Phương pháp, thời gian

- Việc tổ chức sơ kết được tiến hành ở tất cả các cấp uỷ đảng, từ tổ chức cơ sở *(cấp xã, phường, thị trấn)* trở lên.

- Số liệu sơ kết 05 năm: Tính từ ngày 16/9/2012 đến hết ngày 15/9/2017.

(Có biểu mẫu kèm theo)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các đảng đoàn, ban cán sự đảng, các huyện ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các sở, ban, ngành liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ tiến hành sơ kết theo nội dung kế hoạch này, hoàn chỉnh báo cáo *(theo đề cương nội dung báo cáo và biểu mẫu thống kê)* gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy *(qua Đảng ủy Công an tỉnh)* trước ngày 11/10/2017.

2. Giao Đảng uỷ Công an tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan theo dõi việc triển khai thực hiện Kế hoạch; tổng hợp, xây dựng báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW trên địa bàn tỉnh, trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy trước ngày 13/10/2017.

- Tham mưu đề xuất khen thưởng cho các tổ chức, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
TỈNH ỦY LÂM ĐỒNG

Trần Đức Quận

Nơi nhận:
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Các đảng đoàn, ban cán sự đảng đảng uỷ trực thuộc Tỉnh uỷ;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- Các huyện uỷ, thành uỷ;
- Ban An toàn giao thông tỉnh;
- Lưu: VPTU + TH.

ĐỀ CƯƠNG
Báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW

I. ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH LIÊN QUAN

1. Nêu khái quát đặc điểm, tình hình của đơn vị, địa phương liên quan đến việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW.

2. Đánh giá khái quát tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn từ khi triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW đến nay, tác động đến việc thực hiện nhiệm vụ chính trị *(tai nạn giao thông từ ngày 16/9/2012 đến ngày 15/9/2017 tăng, giảm thế nào?)*

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Công tác quán triệt, triển khai thực hiện

- Việc tham mưu, ban hành các văn bản để triển khai thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Ban Bí thư, Nghị quyết số 30/NQ-CP ngày 01/3/2013 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW.

- Công tác triển khai, quán triệt Chỉ thị số 18-CT/TW, Nghị quyết số 30/NQ-CP; Kế hoạch số 57-KH/TU ngày 01/11/2012 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; hình thức tổ chức triển khai; nhận thức của cấp ủy và cán bộ, đảng viên sau khi được triển khai, quán triệt.

- Việc thành lập ban chỉ đạo, cơ quan thường trực, tổ giúp việc, xây dựng quy chế hoạt động của ban chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW tại địa phương.

- Công tác kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc triển khai thực hiện của các đơn vị, địa phương.

- Vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và thủ trưởng đơn vị trong việc chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

2. Công tác phối hợp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông

- Các biện pháp tuyên truyền, phổ biến pháp luật về trật tự, an toàn giao thông; việc tổ chức nêu gương người tốt, việc tốt, ứng xử văn hóa khi tham gia giao thông gắn với phê phán, lên án các hành vi cố ý vi phạm các quy định về trật tự, an toàn giao thông và kết quả xử lý các trường hợp vi phạm.

- Văn bản quy định về tiêu chí đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, cơ quan, đơn vị, đoàn thể, cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, hội viên, học sinh, sinh viên trong việc chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- Công tác vận động quần chúng nhân dân tích cực tham gia bảo đảm trật tự, an toàn giao thông và phát hiện, ngăn chặn các trường hợp vi phạm

pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- Việc xây dựng, nhân rộng và duy trì hoạt động của các mô hình, điển hình tiên tiến trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Công tác phổ biến, quán triệt, giáo dục cho cán bộ, đảng viên chấp hành các quy định về trật tự, an toàn giao thông thông qua sinh hoạt chi bộ, đảng bộ và sinh hoạt các đoàn thể.

- Công tác chỉ đạo và tổ chức thực hiện việc thông báo các vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông của tổ chức, cá nhân về nơi công tác, học tập hoặc nơi cư trú.

3. Công tác phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và năng lực vận tải

- Công tác rà soát, hoàn chỉnh quy hoạch giao thông và tổ chức thực hiện các quy hoạch đã được phê duyệt.

- Công tác đầu tư, xây dựng, phát triển kết cấu hạ tầng giao thông và quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng giao thông.

- Việc đẩy nhanh tiến độ, xây dựng các công trình hạ tầng giao thông tập trung, các tuyến giao thông huyết mạch, đường vành đai, các trục giao thông hướng tâm.

- Chính sách ưu tiên phát triển hệ thống giao thông đường bộ, cầu vượt ở các nút giao thông trọng điểm, tổ chức giao thông.

- Chính sách để thu hút và sử dụng nguồn vốn đầu tư phát triển kết cấu hạ tầng giao thông.

- Kết quả kiểm tra, xử lý đối với các công trình giao thông đường bộ không đảm bảo, kém chất lượng.

- Công tác khảo sát xác định các điểm đen, điểm tiềm ẩn về tai nạn giao thông, tụ điểm phức tạp về trật tự, an toàn giao thông; khảo sát và đề xuất điều chỉnh hợp lý hệ thống báo hiệu đường bộ, đường thủy nội địa; điều chỉnh việc lắp đặt dải phân cách tách dòng, phân làn xe.

- Công tác phối hợp kiểm tra an toàn giao thông; kết quả xử lý các trường hợp mở đường dân sinh vi phạm hành lang an toàn giao thông, hành vi vi phạm tại các cầu chung, đường ngang.

- Kết quả thực hiện Quyết định số 994/QĐ-TTg ngày 19/6/2014 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt kế hoạch lập lại trật tự hành lang an toàn đường bộ, đường sắt giai đoạn 2014 - 2020.

4. Công tác quản lý vận tải, phương tiện và người điều khiển phương tiện

- Thực trạng về công tác quản lý phương tiện và nguyên nhân; các biện pháp nâng cao chất lượng đăng ký, đăng kiểm phương tiện giao thông; việc ứng dụng khoa học, công nghệ trong quản lý phương tiện giao thông.

- Kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát các cơ sở đào tạo, các trung tâm sát hạch trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe; đề xuất các biện pháp quản lý chặt chẽ đối với những người sau khi đã được cấp Giấy phép lái xe.

- Đánh giá tổng thể về công tác đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe và quản lý lái xe sau sát hạch; những tồn tại, bất cập nổi lên.

- Việc tổ chức cho các doanh nghiệp kinh doanh vận tải và lái xe ký cam kết chấp hành pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

- Kết quả, biện pháp tổ chức kết nối các phương thức vận tải giữa đường bộ, đường thủy nội địa, đường hàng không.

5. Công tác thiết lập trật tự, kỷ cương về trật tự, an toàn giao thông

- Kết quả công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông tại địa phương, nhất là việc kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm là nguyên nhân trực tiếp gây tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông.

- Việc huy động các lực lượng Cảnh sát khác và Công an xã phối hợp với Cảnh sát giao thông đường bộ tham gia tuần tra, kiểm soát trật tự, an toàn giao thông trong trường hợp cần thiết theo Nghị định 27/2010/NĐ-CP, ngày 24/3/2010 của Chính phủ và Thông tư 47/2010/TT-BCA, ngày 02/7/2011 của Bộ Công an Quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 27/2010/NĐ-CP của Chính phủ.

- Công tác chỉ đạo và kết quả phối hợp giữa Cảnh sát giao thông với Cảnh sát hình sự, Cảnh sát cơ động để kiểm tra, kiểm soát, xử lý hành vi gây mất trật tự, an toàn giao thông như tụ tập đông người, đua xe trái phép, phóng nhanh vượt ẩu.

- Việc phân công lực lượng phối hợp với ngành giao thông vận tải kiểm tra, kiểm soát, xử lý vi phạm của người điều khiển phương tiện giao thông ngay tại nơi xuất bến đối với các phương tiện chở khách; ngay kho, bãi đối với phương tiện vận tải hàng hóa.

- Kết quả phối hợp kiểm tra, xử lý vi phạm về tải trọng xe trên đường bộ và hoạt động khai thác cát, sỏi trái phép trên đường thủy nội địa.

6. Chỉ đạo công tác điều tra, xử lý các hành vi vi phạm trật tự, an toàn giao thông có dấu hiệu tội phạm

- Kết quả công tác đấu tranh, phòng chống tội phạm trên đường bộ, đường sắt, đường thủy nội địa.

- Công tác chỉ đạo điều tra, xử lý các vụ tai nạn giao thông có dấu hiệu tội phạm; đề nghị truy tố và đưa ra xét xử các vụ án về tội đua xe trái phép, gây rối trật tự công cộng, chống người thi hành công vụ và các vụ tai nạn giao thông nghiêm trọng; khởi tố và đề nghị truy tố những hành vi xâm hại công trình giao thông, cản trở giao thông, thiếu trách nhiệm, không tổ chức

khắc phục kịp thời những bất hợp lý trong tổ chức giao thông để xảy ra tai nạn giao thông đặc biệt nghiêm trọng.

- Công tác điều tra, xử lý các trường hợp sản xuất, mua, bán, lưu hành, sử dụng các loại giấy tờ giả của phương tiện và giấy phép lái xe giả, bằng, chứng chỉ chuyên môn lái tàu thuyền giả, mũ bảo hiểm giả, kém chất lượng; các hành vi tiêu cực, vi phạm pháp luật trong đào tạo, sát hạch, cấp Giấy phép lái xe và kiểm định chất lượng phương tiện.

7. Nâng cao năng lực cho lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông

- Công tác giáo dục nhận thức, ý thức và chính trị, nghiệp vụ, pháp luật cho cán bộ, đảng viên làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Việc kiện toàn ban an toàn giao thông của địa phương đáp ứng yêu cầu công tác.

- Công tác rà soát, bố trí, sắp xếp cán bộ đúng tiêu chuẩn, chức danh theo quy định.

- Kết quả công tác tăng cường biên chế, trang bị phương tiện, công cụ hỗ trợ, nghiệp vụ, chế độ chính sách cho lực lượng trực tiếp làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Chỉ đạo thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và đề ra biện pháp phòng ngừa các sai phạm, tiêu cực đối với lực lượng làm nhiệm vụ bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

- Công tác động viên, khen thưởng đối với các trường hợp có thành tích xuất sắc và xử lý kỷ luật đối với các trường hợp vi phạm trong công tác bảo đảm trật tự, an toàn giao thông.

8. Các giải pháp khắc phục ùn tắc giao thông, trọng tâm là thành phố Đà Lạt

- Kết quả việc khắc phục ùn tắc giao thông thông qua việc di dời trụ sở nhà nước.

- Kết quả xử lý các vi phạm chiếm dụng trái phép hè phố, đậu đỗ xe trái quy định và những vi phạm về trật tự, an toàn giao thông kết hợp với với việc sắp xếp nơi trông giữ xe, xây dựng các bãi đỗ xe, điểm đỗ xe.

- Kết quả các giải pháp về hạ tầng, giảm phương tiện cá nhân, sắp xếp thời gian làm việc của cơ quan, đơn vị và trường học.

III. NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ

1. Ưu điểm

2. Tồn tai

3. Nguyên nhân của tồn tại

4. Đề xuất, kiến nghị

IV. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

1. Dự báo tình hình trật tự, an toàn giao thông trên địa bàn trong những năm tới, những thuận lợi, khó khăn, vướng mắc.

2. Những phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp trong thời gian tới.

Lưu ý: Các nội dung đánh giá, kiểm điểm phải có số liệu thống kê, phân tích cụ thể. Đối với tai nạn giao thông phải phân loại tai nạn *(đặc biệt nghiêm trọng, rất nghiêm trọng, nghiêm trọng, ít nghiêm trọng và va chạm)*, phân tích cụ thể nguyên nhân gây tai nạn và tuyến, địa bàn xảy ra tai nạn.

THỐNG KÊ SỐ LIỆU TTATGT

Kèm theo báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Chỉ thị số 18-CT/TW của Huyện ủy, thành ủy……..

(từ ngày 16/9/2012 đến 15/9/2017)

I. TAI NẠN GIAO THÔNG

Xảy ra …. vụ, chết …. người, bị thương…. người. So với cùng kỳ, tăng (giảm)….vụ, tăng (giảm)… người chết, tăng (giảm)… người bị thương. ***Phân loại:***

	Phân loại TNGT																	
	Va chạm			Ít nghiêm trọng			Nghiêm trọng				Rất nghiêm trọng				Đặc biệt nghiêm trọng			
	Vụ	BT	Thiệt hại TS	Vụ	BT	Thiệt hại TS	Vụ	Chết	BT	Thiệt hại TS	Vụ	Chết	BT	Thiệt hại TS	Vụ	Chết	BT	Thiệt hại TS
Tổng số																		
So sánh cùng kỳ																		

1. Đường bộ: Xảy ra …. vụ, chết …. người, bị thương…. người. So với cùng kỳ, tăng (giảm)….vụ, tăng (giảm)…người chết, tăng (giảm)… người bị thương.

2. Đường sắt: Xảy ra …. vụ, chết …. người, bị thương…. người. So với cùng kỳ, tăng (giảm)….vụ, tăng (giảm)…người chết, tăng (giảm)… người bị thương.

3. Đường thủy: Xảy ra …. vụ, chết …. người, bị thương…. người. So với cùng kỳ, tăng (giảm)….vụ, tăng (giảm)…người chết, tăng (giảm)… người bị thương.

II. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA, XỬ LÝ TNGT.

Khởi tố…. vụ, …. bị can; xét xử…. vụ, …. bị cáo. Trong đó:

1. Đường bộ: Khởi tố…. vụ, …. bị can; xét xử…. vụ, …. bị cáo

2. Đường sắt: Khởi tố…. vụ, …. bị can; xét xử…. vụ, …. bị cáo

3. Đường thủy: Khởi tố…. vụ, …. bị can; xét xử…. vụ, …. bị cáo

III. KẾT QUẢ XỬ LÝ VI PHẠM TTATGT

Đã lập biên bản xử lý ..... trường hợp vi phạm TTATGT đường bộ, đường sắt và đường thủy nội địa, nộp kho bạc Nhà nước ..... tỷ đồng. So với 05 năm trước, xử lý vi phạm tăng (giảm)..... trường hợp (%), tiền phạt tăng (giảm) ..... tỷ đồng (.....%), cụ thể:

1. Trên đường bộ: Đã xử lý ... trường hợp; kho bạc Nhà nước thu ... tỷ đồng; tước giấy phép lái xe .... trường hợp; tạm giữ .... ô tô, ... mô tô và ... phương tiện khác.

So với 05 năm trước, xử lý vi phạm tăng (giảm).... trường hợp (%), tiền phạt tăng (giảm) ..... tỷ đồng (.....%).

Kết quả xử lý vi phạm theo các chuyên đề:

- Phương tiện chở quá tải.

- Người điều khiển phương tiện sử dụng rượu, bia.

- Người ngồi trên xe mô tô, xe gắn máy không đội mũ bảo hiểm.

- Chạy quá tốc độ quy định.

2. Trên đường sắt: Lập biên bản, ra quyết định xử phạt .... trường hợp, phạt tiền ..... tỷ đồng, tước giấy phép lái xe .... trường hợp, tạm giữ .... phương tiện.

So với 05 năm trước, xử lý vi phạm tăng (giảm)..... trường hợp (%), tiền phạt tăng (giảm) ..... tỷ đồng (.....%),

3. Trên đường thủy nội địa: đã lập biên bản xử lý ..... trường hợp, kho bạc Nhà nước thu ..... tỷ đồng, tước quyền sử dụng bằng .... trường hợp, tạm giữ ... phương tiện.

So với 05 năm trước, xử lý vi phạm tăng (giảm)..... trường hợp (%), tiền phạt tăng (giảm) ..... tỷ đồng (.....%).

IV. ÙN TẮC GIAO THÔNG

V. KẾT QUẢ PHÒNG, CHỐNG TỘI PHẠM TRÊN CÁC TUYẾN GIAO THÔNG

VI. TÌNH HÌNH KHÁC CÓ LIÊN QUAN